TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 26 tháng 4 năm 2018.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

2. Ông Vũ Văn Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2018 về việc xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2018, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị N - Sinh năm 1977.

Nơi ĐKHKTT: 24/31 N, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang trú tại: 49/7A, đường 18D, khu phố 10, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Trần Văn T (tên gọi khác Trần Duy T) - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị N. Vắng mặt anh T (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Đoàn Thị N trình bày:

Chị và anh Trần Văn T (tên gọi khác Trần Duy T) đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/1995 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau cưới vợ chồng chung sống bình thường một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng khác nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 17 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay

chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Trần Văn G - Sinh ngày 08/10/1997. Chị không đề nghị giải quyết về con chung vì hiện nay con chung đã trưởng thành, tự lập được.

Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Trần Văn T (tên gọi khác Trần Duy T) trình bày:

Anh xác nhận thời gian kết hôn đúng như chị N đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị N đã tự ý bỏ nhà đi vì vậy vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 17 năm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau, chị N xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Trần Văn G - Sinh ngày 08/10/1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành, tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị N: Vẫn giữ nguyên quan điểm như trên. Chị đề nghị được ly hôn với anh Trần Văn T (tên gọi khác Trần Duy T); Về con chung, tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tung: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N và anh T. Về con chung: Đã trưởng thành, tự lập được nên không xem xét. Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Đoàn Thị N và anh Trần Văn T (tên gọi khác Trần Duy T) kết hôn với nhau vào ngày 02/11/1995 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng khác nhau nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 17 năm, nay chị N có đơn xin ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thực tế: Giữa chị N và anh T đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, đến nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T đã thực sự tan vỡ, mục đích

của hôn nhân không đạt được, việc chị N xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là: Trần Văn G - Sinh ngày 08/10/1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành, tự lập được, vợ chồng đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Hai bên xác định không có tài sản, công nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Trần Văn T (tên gọi khác là Trần Duy T).

2. Án phí: Chị Đoàn Thị N nhận nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 04735 ngày 22/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày: Chị Đoàn Thị N có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; Anh Trần Văn T (tên gọi khác Trần Duy T) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu